

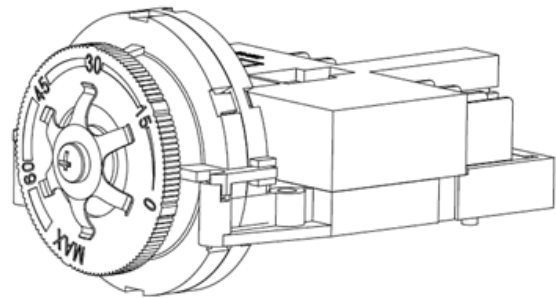
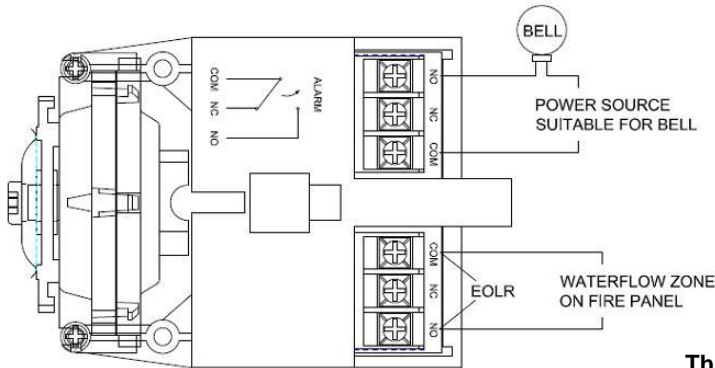
THIẾT BỊ BẢO CHÁY

CFS01 -- Công tắc dòng chảy dùng cho công trình thương mại

- **Áp suất làm việc:** Tối đa 450 PSI (3.1 MPa)
- **Dài lưu lượng kích hoạt tín hiệu:** 4 ~ 10 GPM (15.0 ~ 37.5 L/phút)
- **ốc độ dòng nước tối đa (surge):** 18 FPS (5.5 m/s)
- **Định mức tiếp điểm:** Hai bộ SPDT (loại Form C)
 - + 10.1 Amps tại 125/250 VAC
 - + 2.0 Amps tại 24 VDC
- **Nhiệt độ hoạt động:** 40 °F đến 120 °F (4.5 °C đến 49 °C)
- **Cấp bảo vệ vỏ thiết bị:** NEMA 4 – phù hợp sử dụng trong nhà/ngoài trời
- **Lỗ chờ ống luồn dây điện:** Hai lỗ cho ống 1/2", một lỗ mở sẵn, một lỗ dạng knock-out
- **Ống dẫn nước tương thích:** Ống thép tiêu chuẩn Schedule 10 đến 40
- **Ứng dụng tiêu chuẩn:**
 - + Hệ thống sprinkler tự động: NFPA-13
 - + Nhà ở một hoặc hai hộ gia đình: NFPA-13D
 - + Nhà ở đến 4 tầng: NFPA-13R
 - + Tiêu chuẩn báo cháy quốc gia: NFPA-72
- **Vật liệu vỏ:** Nhôm đúc (Aluminum Die-casting); vật liệu thay thế: Nhựa (Plastic)



KẾT NỐI ĐIỆN ĐIỀN HÌNH VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ TRỄ THỜI GIAN



Thiết bị trễ có thể được điều chỉnh từ vị trí "0" đến "MAX", thời gian trễ có thể cài đặt từ 0 đến 90 giây.

KÍCH THƯỚC

Part Number	Pipe Size		Hole Size	
	in.	DN	in.	mm
CFS01-2	2	50	1-1/4	31.8
CFS01-2.5	2 1/2	65	1-1/4	31.8
CFS01-3	3	80	2	50.8
CFS01-4	4	100	2	50.8
CFS01-6	6	150	2	50.8
CFS01-8	8	200	2	50.8

